

Số: 35 /2011/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 20 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 11/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 121/TTr – SGD&ĐT- STC ngày 29 tháng 11 năm 2011 và Tờ trình số 3624/TTr-STC ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quyết định này quy định về việc quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 11/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Quyết định này áp dụng đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh các trường: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học sơ sở, trung học phổ thông, phổ thông có nhiều cấp học và các trung tâm giáo dục thường xuyên có giảng dạy chương trình cấp trung học phổ thông cho học viên trong độ tuổi trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh do cha mẹ học sinh ủng hộ theo nguyên tắc tự nguyện và từ nguồn tài trợ hợp pháp khác. Cha mẹ học sinh có quyền từ chối mọi khoản đóng góp khi Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường yêu cầu nếu không bảo đảm nguyên tắc tự nguyện. Các Ban đại diện cha mẹ học sinh không được quy định mức ủng hộ bình quân, tỉ lệ ủng hộ và các biện pháp gián tiếp ép buộc cha mẹ học sinh phải ủng hộ. Không vận động ủng hộ đối với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, có con đang học bị khuyết tật; cha hoặc mẹ học sinh là liệt sĩ,

thương binh và người hưởng chính sách như liệt sĩ, thương binh; hạ sĩ quan, binh sĩ đang tại ngũ có con đang học tại các trường mầm non.

2. Căn cứ kế hoạch hoạt động trong năm học; Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường phối hợp với Hiệu trưởng dự kiến nhu cầu chi, nội dung chi theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

3. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh có hai cấp:

a) Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp bao gồm tiền do cha mẹ học sinh lớp ủng hộ theo nghị quyết cuộc họp đầu năm và nguồn tài trợ hợp pháp khác (có thể bằng tiền hoặc hiện vật).

b) Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường gồm các nguồn: trích từ kinh phí hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và nguồn tài trợ hợp pháp khác do Ban đại diện cha mẹ học sinh trường vận động. Tỷ lệ, mức trích nộp cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thực hiện theo nghị quyết của cuộc họp đầu năm học của toàn thể các Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

4. Các khoản thu không được công nhận là kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm: bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường; trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường.

Điều 3. Quản lý và sử dụng kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp chủ trì, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp quyết định kế hoạch sử dụng kinh phí được ủng hộ, tài trợ và hiện vật được biếu tặng sau khi được toàn thể các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp thống nhất ý kiến.

2. Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất với Hiệu trưởng quyết định kế hoạch sử dụng kinh phí được ủng hộ tài trợ và chi sử dụng sau khi được toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất ý kiến.

3. Việc thu, chi kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh phải bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch; thực hiện báo cáo công khai chi tiết tình hình thu, chi và quyết toán kinh phí tại các cuộc họp cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

4. Ban đại diện cha mẹ học sinh phân công thành viên Ban đại diện mở sổ theo dõi chi tiết từng khoản thu, chi và định kỳ xác định số tồn quỹ. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường thống nhất quy định về việc giữ tiền mặt (gửi ngân hàng, định

mức tiền mặt người được phân công giữ) và cử người chịu trách nhiệm. Không giao cá nhân giữ số tiền mặt quá nhiều.

5. Ban đại diện cha mẹ học sinh tham khảo phiếu thu, phiếu chi theo quy định hiện hành để thống nhất mẫu phiếu thu, chi ngay từ đầu năm học. Bảo đảm phù hợp với yêu cầu hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhưng đủ nội dung cơ bản.

6. Trường Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và của lớp chịu trách nhiệm ký duyệt, quyết toán và công khai các khoản thu chi nêu trên trong các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Cuối năm học kinh phí chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

Điều 4. Nội dung chi

1. Kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được sử dụng để chi cho các nội dung sau đây:

a) Tổ chức hội họp: chi cho các lần họp Ban đại diện cha mẹ học sinh trường theo quy định tại Điều 10 của Quyết định số 11/2008/QĐ-BGDĐT.

b) Khen thưởng học sinh giỏi từng học kỳ, năm học; học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi từ cấp trường trở lên (học sinh giỏi, thi đấu văn nghệ thể dục, thể thao).

c) Giúp đỡ cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn;

d) Thăm hỏi giáo viên đang công tác bị ốm đau, tai nạn rủi ro, qua đời; hỗ trợ tổ chức ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

đ) Hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; hỗ trợ bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém theo kế hoạch của trường.

e) Mua sắm văn phòng phẩm (giấy, bút, sổ sách...) cho Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

2. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp được sử dụng chi cho các nội dung sau đây:

a) Tổ chức hội họp: Chi cho các lần họp Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp theo quy định tại Điều 10 của Quyết định số 11/2008/QĐ-BGDĐT.

b) Khen thưởng học sinh tham gia các đợt thi đua do lớp tổ chức đã có thành tích tốt, có tiến bộ trong học tập, rèn luyện.

c) Giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn đột xuất.

d) Thăm hỏi giáo viên đang công tác bị ốm đau, tai nạn rủi ro mức độ nhẹ.

đ) Hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; hỗ trợ bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém theo kế hoạch của lớp.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

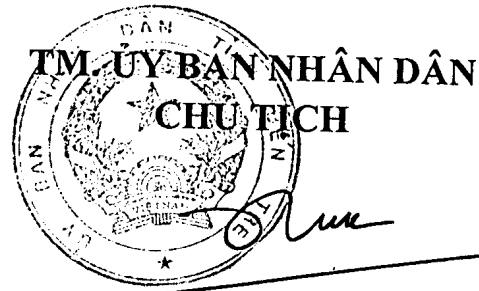
2. Nhà trường có trách nhiệm hướng dẫn cho Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện mở các loại sổ sách (sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi) và ghi chép; sử dụng các biểu mẫu, chứng từ thu, chi phù hợp quy định hiện hành. Nhà trường cử đại diện Lãnh đạo nhà trường làm nhiệm vụ thường xuyên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường trong việc tổ chức hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và hoạt động của cha mẹ học sinh.

3. Quyết định này được phổ biến đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh để thực hiện.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh; Giám đốc các sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành ./.



Nguyễn Văn Hiếu

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đ.T;
- Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ tư pháp (để kiểm tra);
- Website Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre;
- CT và các P.CTUBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02 bản);
- Phòng Tiếp dân (để niêm yết);
- N/c TCĐT,TH;
- Lưu: VT.